

CÔNG TY CỔ PHẦN L'ONE VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN L'ONE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM L'ONE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: L'ONE.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107983602

3. Ngày thành lập: 31/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Km6, quốc lộ 2, thôn Hương Gia, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
2.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
4.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
5.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
6.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7.	Quảng cáo	7310
8.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
11.	Trồng cây lâu năm khác	0129
12.	Chăn nuôi lợn	0145
13.	Chăn nuôi gia cầm	0146
14.	Chăn nuôi khác	0149
15.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
16.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
17.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
18.	In ấn	1811
19.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
20.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
21.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

22.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
23.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
25.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
26.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
27.	Bán buôn đồ uống	4633
28.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
30.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
33.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
34.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
35.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
36.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
37.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
38.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động sàn nhảy)	9329
39.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
40.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
41.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
42.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
43.	Phá dỡ	4311
44.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
45.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
46.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
47.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, tem, súng đạn, tiền kim khí)	4773
49.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
51.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
53.	Bán buôn tổng hợp	4690

54.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
55.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
56.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
57.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
58.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
59.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
60.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
61.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
62.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
63.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
64.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
65.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
67.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
68.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
69.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
70.	Trồng cây ăn quả	0121
71.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
72.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
74.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
75.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
76.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
77.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
78.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
79.	Xây dựng nhà các loại	4100
80.	Xây dựng công trình công ích	4220
81.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
82.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
83.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721

84.	Đại lý du lịch	7911
85.	Điều hành tua du lịch	7912
86.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
87.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN DUY HẢI	Thôn Hương Gia, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	1,000	012659858	
			Tổng số	1.000	10.000.000	1,000		
2	PHÙNG THẾ TÀI	Khối 8, Xã Phú Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	1,000	012431125	
			Tổng số	1.000	10.000.000	1,000		
3	TRẦN TÀI LONG	Thôn Hương Gia, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	98.000	980.000.000	98,000	012918457	
			Tổng số	98.000	980.000.000	98,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN TÀI LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/06/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012918457

Ngày cấp: 30/08/2006

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hương Gia, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Hương Gia, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội